

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Ông Hà Văn Nhiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1175/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1603/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số 4 xóm C, thôn AD, xã AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1960; ĐKKHKT: Số 19 LT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Nước Cộng Hòa Pháp.

Ông Phạm Văn Ch có mặt, bà Lê Thị Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2018 nguyên đơn là ông Phạm Văn Ch trình bày:

Ông Phạm Văn Ch và bà Lê Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LT, quận NQ, thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 11 năm 1987. Sau khi kết hôn, ông bà thường xuyên phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do bất đồng, lối sống. Mâu thuẫn giữa ông bà ngày một trầm trọng, đến năm 1997 bà Th sang nước Pháp định cư còn ông Ch vẫn ở Việt Nam, từ đó ông bà sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai, không còn liên quan về tình cảm và kinh tế, không liên lạc với nhau. Đến nay ông Ch thấy không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ vợ chồng nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Th. Nhiều năm nay ông không liên lạc được với bà Th, thông qua con ông đang sống tại Pháp thì ông chỉ biết bà Th đang sinh sống tại Pháp nhưng con ông và bà Th cũng không cho ông biết địa chỉ cư trú của bà Th đang sinh sống, nên ông không thể cung cấp cho Tòa án.

Về con chung: Ông Phạm Văn Ch và bà Lê Thị Th có 01 con chung tên là Phạm Văn L, sinh năm 1988, đã trưởng thành nên ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Th:

Theo lời khai của ông Ch thì bà Th hiện đang cư trú tại Pháp, ông không biết địa chỉ của bà Th tại Pháp vì khi bà Th đi Pháp vào năm 1997 ông bà đã sống ly thân, không còn liên lạc với nhau. Hiện nay ở Việt Nam bà Th còn một người em trai tên là Lê Đức T, địa chỉ: Ngõ 19 LT, NQ, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có công văn gửi Cục Xuất nhập cảnh bộ Công an và được trả lời bà Th đã xuất cảnh và nhập cảnh nhiều lần, lần xuất cảnh gần đây nhất là vào ngày 14 tháng 8 năm 2018 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Tòa án đã 02 lần tiến hành thu thập chứng cứ đối với ông Lê Đức T, được ông T cung cấp: quá trình ông Ch bà Th kết hôn và mâu thuẫn, sống ly thân, không liên lạc với nhau như ông Ch trình bày tại Tòa án, từ khi bà Th sang Pháp bà vẫn liên lạc với gia đình ở Việt Nam qua điện thoại chứ không cho biết địa chỉ của bà Th tại Pháp, ông T không cung cấp địa chỉ của bà Th tại Pháp cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bà Th biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Văn Ch có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Th. Bị đơn bà Lê Thị Th vắng mặt tại phiên tòa đã được chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt tài liệu, chứng cứ có liên quan trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Ông Phạm Văn Ch được ly hôn bà Lê Thị Th. Về án phí: Ông Phạm Văn Ch phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Văn Ch, hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn xin ly hôn bà Lê Thị Th hiện đang cư trú tại Cộng hòa Pháp, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn là bà Lê Thị Th vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về 02 lần thông báo qua thân nhân của bị đơn, yêu cầu họ thông báo cho bà Th biết về thời gian và địa điểm mở phiên tòa và tổng đạt theo quy định của pháp luật, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Ch và bà Lê Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LT, quận NQ, thành phố Hải Phòng được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20 tháng 11 năm 1987, theo quy định tại Điều 5,6 và Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Phạm Văn Ch trình bày do có mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Năm 1997 bà Th đã sang Cộng Hòa Pháp sinh sống và từ đó ông bà sống mỗi người một nơi không còn liên quan đến nhau về tình cảm và kinh tế, lời khai của ông Ch về quá trình chung sống của ông và bà Th cũng phù hợp với lời khai của em trai bà Th là ông Lê Đức T cung cấp cho Tòa

án. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông Phạm Văn Ch và bà Lê Thị Th đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ông Phạm Văn Ch xin ly hôn với bà Lê Thị Th là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho ông Phạm Văn Ch được ly hôn bà Lê Thị Th.

4] Về con chung: Ông Phạm Văn Ch và bà Lê Thị Th có 01 con chung tên là Phạm Văn L, sinh năm 1988, đã trưởng thành nên ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Phạm Văn Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Ông Phạm Văn Ch là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Ông Phạm Văn Ch và bà Lê Thị Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 3 Điều 474, điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Ch được ly hôn bà Lê Thị Th.

2. Về con chung: Ông Phạm Văn Ch và bà Lê Thị Th có 01 con chung tên là Phạm Văn L, sinh năm 1988, đã trưởng thành nên ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Phạm Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn Ch phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0001630 ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Ông Phạm Văn Ch đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Ông Phạm Văn Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Lê Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND p. LT, NQ, TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

